

Số: 213 /TB-STC

Bình Định, ngày 18 tháng 11 năm 2020

SỞ Y TẾ BÌNH ĐỊNH  
BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN VÀ PHỤC HỒI CHỨC NĂNG

**ĐẾN** Số: 98..... Đơn vị trúng thầu Gói thầu số 01: Mua sắm tập trung máy móc,  
Ngày: 25/11/2020..... thiết bị tin học văn phòng năm 2020 (đợt 3)  
Chuyển: TCCS Tham mưu  
Lưu Hồ Sơ Số: Thực hiện

## THÔNG BÁO

Căn cứ Quyết định số 3239/QĐ-UBND ngày 07/8/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Mua sắm tập trung máy

móc, thiết bị văn phòng năm 2020 (đợt 3);  
Căn cứ Quyết định số 343/QĐ-STC ngày 09/11/2020 của Sở Tài chính về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 01: Mua sắm tập trung máy

móc, thiết bị tin học văn phòng năm 2020 (đợt 3);  
Sở Tài chính Bình Định thông báo đơn vị trúng thầu Gói thầu số 01: Mua

sắm tập trung máy móc, thiết bị tin học văn phòng năm 2020 (đợt 3); do Sở Tài chính tổ chức đấu thầu rộng rãi cụ thể như sau:

**Tên nhà thầu trúng thầu: Liên danh Công ty Việt Star-P&T**

Địa chỉ: Số 55 Trần Quốc Toản, thị xã Ayunpa, tỉnh Gia Lai (Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Việt Star - đại diện cho liên danh).

Điện thoại : 0269.3852444 , Fax: 0269.3852678

- Giá trúng thầu: **25.666.800.000 đồng** (Bằng chữ: Hai mươi lăm tỷ, sáu trăm sáu mươi sáu triệu, tám trăm nghìn đồng chẵn) (đã bao gồm tất cả các loại thuế và chi phí vận chuyển, lắp đặt)

- Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói (hình thức thỏa thuận khung)

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 60 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

Sở Tài chính Bình Định thông báo thông tin đơn vị trúng thầu (gửi kèm Thỏa thuận khung đã được Sở Tài chính và đơn vị trúng thầu nhà thầu ký kết) để các đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản liên hệ ký hợp đồng mua sắm tài sản theo đúng quy định./

### Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- KBNN tỉnh;
- KBNN các huyện, thành phố;
- Các đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản;
- Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Việt Star;
- Công ty Cổ phần đầu tư P&T;
- Lưu: VT, DNTH, QLGCS.

GIÁM ĐỐC



Lê Hoàng Nghi





## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 01: Mua sắm tập trung máy móc, thiết bị tin học văn phòng năm 2020 (đợt 3)

### GIÁM ĐỐC SỞ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 được Quốc hội khóa XIII, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 19/2015/TT-BKHĐT ngày 27/11/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết lập báo cáo thẩm định trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 1567/QĐ-UBND ngày 13/5/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Danh mục tài sản mua sắm tập trung và phân công đơn vị mua sắm tập trung trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 252/QĐ-STC ngày 10/8/2020 của Sở Tài chính về việc kiện toàn Tổ chuyên gia thuộc Tổ mua sắm tập trung của Sở Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 253/QĐ-STC ngày 10/8/2020 của Sở Tài chính về việc kiện toàn Tổ thẩm định thuộc Tổ mua sắm tập trung của Sở Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 3239/QĐ-UBND ngày 07/8/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Mua sắm tập trung máy móc, thiết bị văn phòng năm 2020 (đợt 3);

Căn cứ Quyết định 272/QĐ-STC ngày 28/8/2020 của Sở Tài chính về việc phê duyệt hồ sơ mời thầu: Gói thầu số 01: Mua sắm tập trung máy móc, thiết bị tin học văn phòng năm 2020 (đợt 3);

Căn cứ Tờ trình số 19/TTr-KQLCNT-MSTT ngày 09/11/2020 của Tổ chuyên gia thuộc Tổ mua sắm tập trung của Sở Tài chính về việc đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 01: Mua sắm tập trung máy móc, thiết bị tin học văn phòng năm 2020 (đợt 3) và đề nghị của Tổ thẩm định thuộc Tổ mua sắm tập trung của Sở Tài chính tại Báo cáo thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu số 19/BCTĐ-KQLCNT ngày 09/11/2020.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 01: Mua sắm tập trung máy móc, thiết bị tin học văn phòng năm 2020 (đợt 3) theo các nội dung như sau:

1. Tên nhà thầu trúng thầu: **Liên danh Công ty Việt Star-P&T.**

2. Giá đề nghị trúng thầu: **25.666.800.000 đồng** (Bằng chữ: Hai mươi lăm tỷ, sáu trăm sáu mươi sáu triệu, tám trăm nghìn đồng chẵn) (đã bao gồm tất cả các loại thuế, phí có liên quan và chi phí vận chuyển, lắp đặt).

3. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói (hình thức thỏa thuận khung).

4. Thời gian thực hiện hợp đồng: 60 ngày;

**Điều 2.** Giao cho Tổ mua sắm tập trung thành lập theo Quyết định số 251/QĐ-STC ngày 10/8/2020 của Sở Tài chính thực hiện công khai kết quả lựa chọn nhà thầu, phối hợp với các đơn vị mua sắm tập trung hoàn thiện các thủ tục ký kết hợp đồng và tổ chức giám sát thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 3.** Tổ trưởng Tổ mua sắm tập trung của Sở Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- TT dữ liệu QG và TSC (Cục QLCS);
- Kho bạc NN tỉnh;
- Kho bạc NN các huyện, TX, TP;
- Lưu: VT, NS, HCSN, DNTH, QLCS.

**GIÁM ĐỐC****Lê Hoàng Nghi**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**THỎA THUẬN KHUNG MUA SẮM TẬP TRUNG**

Số: 18/2020/TTKMSTT/STC-LDVSP&T

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 343/QĐ-STC ngày 09/11/2020 của Sở Tài chính về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 01: Mua sắm tập trung máy móc, thiết bị tin học văn phòng năm 2020 (đợt 3);

Hôm nay, ngày 18 tháng 11 năm 2020, tại Văn phòng Sở Tài chính Bình Định, chúng tôi gồm có:

**I. Đơn vị mua sắm tập trung (Bên A):**

**Tên đơn vị : Sở Tài chính Bình Định**

**Đại diện : Ông Lê Hoàng Nghi, chức vụ Giám đốc Sở Tài chính**

**Địa chỉ : 181 Lê Hồng Phong, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.**

**Điện thoại : 0256.3828861**

**II. Nhà thầu cung cấp tài sản (Bên B):**

**Tên đơn vị : Liên danh Công ty Việt Star – P&T**

**1. Thành viên đứng đầu liên danh**

**Tên đơn vị : Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ Việt Star**

**Đại diện : Ông Lê Minh Tâm, chức vụ: Tổng Giám đốc**

**Địa chỉ : 55 Trần Quốc Toản, thị xã AyunPa, tỉnh Gia Lai.**

**Điện thoại : 0269.3852444 , Fax: 0269.3852678**

**Số tài khoản : 55810000116902 tại Ngân hàng TMCP BIDV– CN Quy Nhơn**

**Mã số thuế : 5900448650**

**Email : [vietstar@vietstartech.com.vn](mailto:vietstar@vietstartech.com.vn)**

**2. Thành viên liên danh thứ hai**

**Tên đơn vị : Công Ty Cổ Phần Đầu Tư P&T**

**Đại diện : Ông Đặng Việt Cường, Chức vụ: Tổng Giám đốc**

**Địa chỉ : Tầng 2, toà nhà AZ Lâm Viên, Số 107 Nguyễn Phong Sắc, P.**

**Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, Tp. Hà Nội**

**Điện thoại : 024. 35551222**

**Mã số thuế : 0103703815**

**Tài khoản : 3 555 1 222 8**



Mở tại : Ngân Hàng TMCP Á Châu (ACB), Chi nhánh: Hà Thành  
**Thông tin đại diện bảo hành tại Bình Định: Công ty TNHH TMDV Sao Việt**  
Đại diện : Ông Hồ Minh Phương, chức vụ: Giám đốc  
Địa chỉ : 63Trần Anh Tông, thành phố Quy Nhơn, Bình Định.  
Điện thoại : 0256.2460000 – 0256.3535373  
Mã số thuế : 4100922742

Là đơn vị được ủy quyền bảo hành, bảo trì cho toàn bộ hàng hóa, thiết bị cung cấp cho gói thầu này do Liên danh Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ Việt Star và Công ty Cổ phần Đầu tư P&T cung cấp.

Hai bên thống nhất ký kết Thỏa thuận khung mua sắm tập trung Gói thầu số 01: Mua sắm tập trung máy móc, thiết bị tin học văn phòng năm 2020 (đợt 3) với các nội dung sau:

#### **Điều 1. Danh mục tài sản cung cấp**

1. Chủng loại tài sản cung cấp (*theo phụ lục 01 kèm theo Thỏa thuận khung*).
2. Số lượng tài sản (*theo phụ lục 01 kèm theo Thỏa thuận khung*).
3. Danh sách các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản (*theo phụ lục 01 kèm theo Thỏa thuận khung*).

#### **Điều 2. Giá bán tài sản**

1. Giá trị Thỏa thuận khung là: **25.666.800.000 đồng**  
(*Bằng chữ: Hai mươi lăm tỷ, sáu trăm sáu mươi sáu triệu, tám trăm ngàn đồng.*)(*đã bao gồm tất cả các loại thuế và chi phí vận chuyển, lắp đặt*).
  - Phần giá trị của Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ Việt Star: 23.196.310.000 đồng. *Bằng chữ: Hai mươi ba tỷ, một trăm chín mươi sáu triệu, ba trăm mười nghìn đồng.*
  - Phần giá trị của Công Ty Cổ Phần Đầu Tư P&T: 2.470.490.000 đồng. *Bằng chữ: Hai tỷ, bốn trăm bảy mươi triệu, bốn trăm chín mươi nghìn đồng.*

2. Giá bán tài sản tương ứng với từng loại tài sản cho từng đơn vị (*theo phụ lục 01 kèm theo Thỏa thuận khung*).

#### **Điều 3. Thanh toán, thanh lý thỏa thuận khung**

1. Thanh toán: Bằng hình thức chuyển khoản. Cơ quan trực tiếp sử dụng tài sản nêu trên sẽ trực tiếp thanh toán cho nhà thầu.
2. Thanh lý thỏa thuận khung: Trong vòng 75 ngày kể từ ngày thỏa thuận khung có hiệu lực.

#### **Điều 4. Thời gian, địa điểm giao nhận tài sản**

1. Thời gian giao, nhận tài sản: Không quá 60 ngày (kể cả ngày nghỉ, ngày lễ) kể từ ngày ký hợp đồng mua sắm.
2. Địa điểm bàn giao, nhận tài sản: thực hiện theo quy định tại Điều 1 của thỏa thuận khung này (*theo phụ lục 01 kèm theo Thỏa thuận khung*).

#### **Điều 5. Bảo hành, bảo trì, đào tạo, hướng dẫn sử dụng, và khắc phục sự cố**







1. Điều kiện bảo hành: Bảo hành từng thiết bị theo đúng Hồ sơ dự thầu Nhà thầu cung cấp tài sản (theo phụ lục 02 kèm theo Thỏa thuận khung).
2. Bảo trì: 3 tháng/01 lần tại đơn vị sử dụng tài sản.
3. Đào tạo và hướng dẫn sử dụng: Đào tạo và hướng dẫn sử dụng thành thạo các thiết bị cho đơn vị sử dụng tài sản.
4. Khắc phục sự cố: khi nhận được thông báo sự cố, thời gian cử cán bộ đến khắc phục: 12 giờ tại địa bàn thành phố Quy Nhơn; không quá 24 giờ đối với các huyện, thị xã.

**Thông tin liên lạc hỗ trợ kỹ thuật:**

Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Sao Việt  
63 Trần Anh Tông – Tp. Quy Nhơn – Bình Định  
Người liên hệ: Lê Minh Khánh, Trưởng phòng Phòng Công nghệ thông tin  
Số điện thoại: 0256.2480000 - 0905 305768

**Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của các Bên có liên quan**

**1. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị mua sắm tập trung.**

- Đơn vị mua sắm tập trung thực hiện giám sát việc ký hợp đồng mua sắm, cung cấp hàng hóa; nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản; thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản giữa đơn vị cung cấp tài sản và đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản.

- Đơn vị mua sắm tập trung thực hiện giám sát việc bảo hành, bảo trì, khắc phục sự cố thiết bị để xem xét đến uy tín của nhà thầu trong việc tham gia các gói thầu tiếp theo.

**2. Quyền và nghĩa vụ của nhà thầu cung cấp tài sản.**

- Nhà thầu cung cấp tài sản cam kết cung cấp cho bên sử dụng tài sản đầy đủ chủng loại, số lượng hàng hóa như nêu tại Điều 1 của Thỏa thuận khung mua sắm tập trung này (mô tả chi tiết tên, tiêu chuẩn kỹ thuật, xuất xứ của hàng hóa, số lượng); cung cấp đầy đủ các giấy tờ chứng minh sự đáp ứng của hàng hóa; lắp đặt, hướng dẫn sử dụng tài sản, phiếu bảo hành hàng hóa tại đơn vị sử dụng tài sản; cung cấp chứng từ hóa đơn hợp lệ cho đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản. Cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong Hồ sơ dự thầu của bên Nhà thầu cung cấp tài sản.

- Nhà thầu cung cấp tài sản ký kết hợp đồng, nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản và thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản với đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản. Hợp đồng mua sắm tài sản phải được ký kết trong vòng 15 ngày kể từ ngày Thỏa thuận khung mua sắm tập trung có hiệu lực.

- Nhà thầu cung cấp tài sản được thanh toán giá trị hợp đồng theo tiến độ ghi trong hồ sơ mời thầu của bên mời thầu sau khi tổ chức nghiệm thu và bàn giao tài sản cho Cơ quan trực tiếp sử dụng tài sản.





### **3. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm, sử dụng tài sản.**

#### **a) Ký kết hợp đồng mua sắm tài sản:**

- Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản ký hợp đồng mua sắm tài sản với nhà thầu đã được đơn vị mua sắm tập trung ký thỏa thuận khung. Hợp đồng mua sắm tài sản được lập thành văn bản và phải được ký kết trong vòng 15 ngày kể từ ngày Thỏa thuận khung có hiệu lực.

#### **b) Tiếp nhận tài sản:**

- Đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm có quyền từ chối nhận hàng hóa nếu thấy hàng hóa do đơn vị cung cấp tài sản cung cấp không đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn như cam kết.

- Việc bàn giao, tiếp nhận tài sản phải lập thành Biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản và kèm theo các hồ sơ, tài liệu có liên quan, gồm: Hợp đồng mua sắm tài sản; Hóa đơn bán hàng; Phiếu bảo hành; Hồ sơ kỹ thuật, tài liệu hướng dẫn sử dụng; Các tài liệu khác có liên quan (nếu có).

#### **c) Thanh toán:**

- Đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm có trách nhiệm thanh toán giá trị hợp đồng sau khi nhận bàn giao hàng hóa từ nhà thầu. Việc thanh toán tiền mua sắm tài sản được thực hiện theo quy định của pháp luật, theo thỏa thuận khung và hợp đồng mua sắm tài sản đã ký với nhà thầu cung cấp tài sản.

#### **d) Thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản:**

- Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản có trách nhiệm Thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản với Nhà thầu cung cấp tài sản.

- Quyết toán kinh phí mua sắm tài sản.

- Việc quyết toán, thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản được thực hiện theo quy định của pháp luật và hợp đồng mua sắm tài sản đã ký với nhà thầu cung cấp tài sản.

đ) Các văn bản (*bản chính*) liên quan bao gồm Hợp đồng, Biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản, Thanh lý hợp đồng giữa Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản và Nhà thầu cung cấp tài sản đều phải gửi 01 bản cho Đơn vị mua sắm tập trung (Sở Tài chính).

#### **Điều 7. Thời hạn có hiệu lực của thỏa thuận khung**

- Thời gian thực hiện Thỏa thuận khung là 75 ngày, kể từ ngày Thỏa thuận khung có hiệu lực.

- Thỏa thuận khung có hiệu lực kể từ ngày 23 tháng 11 năm 2020.

#### **Điều 8. Xử phạt do vi phạm thỏa thuận khung**

1. Trường hợp vi phạm gây thiệt hại cho đơn vị mua sắm tập trung, mức bồi thường thiệt hại do vi phạm Thỏa thuận khung căn cứ theo quy định của pháp luật hiện hành và thỏa thuận giữa đơn vị mua sắm tập trung và Nhà thầu cung cấp tài sản.





2. Trừ trường hợp bất khả kháng, nếu Nhà thầu cung cấp tài sản không thực hiện đúng tiến độ quy định của Thỏa thuận khung thì Nhà thầu cung cấp tài sản sẽ phải chịu mức phạt là 1% giá trị phần công việc chậm tiến độ/ngày nhưng tối đa không vượt quá 20% giá trị phần công việc chậm tiến độ theo quy định của Thỏa thuận khung và không được tham gia đấu thầu các gói thầu tiếp theo trong vòng 2 năm.

### **Điều 9. Bất khả kháng**

1. Trong Thỏa thuận khung này, bất khả kháng được hiểu là những sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát và khả năng lường trước của các bên, chẳng hạn như: chiến tranh, bạo loạn, đình công, hoả hoạn, thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch.

2. Khi xảy ra sự kiện bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho bên kia về sự kiện đó và nguyên nhân gây ra sự kiện. Đồng thời, chuyển cho bên kia giấy xác nhận về sự kiện bất khả kháng đó được cấp bởi một tổ chức có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

3. Trong khoảng thời gian không thể thực hiện Thỏa thuận khung do điều kiện bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng vẫn phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ Thỏa thuận khung của mình theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần việc không bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng.

4. Một bên không hoàn thành nhiệm vụ của mình do trường hợp bất khả kháng sẽ không phải bồi thường thiệt hại, bị phạt hoặc bị chấm dứt Thỏa thuận khung theo quy định hiện hành của pháp luật.

5. Trường hợp phát sinh tranh chấp giữa các bên do sự kiện bất khả kháng xảy ra hoặc kéo dài thì tranh chấp sẽ được giải quyết theo quy định tại Điều 10 của Thỏa thuận khung này.

### **Điều 10. Luật áp dụng và giải quyết tranh chấp**

1. Luật áp dụng đối với Thỏa thuận khung là pháp luật hiện hành của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Trong quá trình thực hiện Thỏa thuận khung, nếu có phát sinh tranh chấp thì hai bên sẽ giải quyết thông qua đàm phán trực tiếp, thương lượng và hoà giải trên tinh thần hợp tác và tôn trọng lợi ích của nhau.

2. Trường hợp quá 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày cuộc đàm phán cuối cùng không thành công, thì hai bên sẽ đưa vấn đề tranh chấp ra Tòa án có thẩm quyền tại Việt Nam để giải quyết. Phán quyết của Tòa án là quyết định cuối cùng và có giá trị bắt buộc thực hiện đối với cả hai bên.

Thỏa thuận khung này được làm thành 352 bản có giá trị pháp lý như nhau, Đơn vị mua sắm tập trung (04 bản), Nhà thầu cung cấp tài sản (03 bản); gửi UBND tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Kho bạc Nhà nước các huyện, thành phố và các đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản (mỗi bên giữ 01 bản).





Thỏa thuận khung này là cơ sở để các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản ký hợp đồng mua sắm tài sản với nhà thầu cung cấp tài sản./.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**  
**SỞ TÀI CHÍNH BÌNH ĐỊNH**  
**GIÁM ĐỐC**



Lê Hoàng Nghi

**ĐẠI DIỆN BÊN B**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ**  
**P&T**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**



Đặng Việt Cường

**CÔNG TY CỔ PHẦN TMDV**  
**VIỆT STAR**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**



Lê Minh Tâm



**PHỤ LỤC 01: Danh mục tài sản mua sắm tập trung**

(Kèm theo Thỏa thuận khung mua sắm tập trung số: 19/2020/TTKMSTT/STC-LDVSP&T  
ngày 18/11/2020



Số TT	Tên tài sản Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	2	3	4	5	6
A	<b>PHẦN GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TMDV VIỆT STAR</b>				<b>23.196.310.000</b>
III	Sở Y tế				
13	Bệnh viện Y học cổ truyền và PHCN				
	Máy in A3 HP LaserJet Pro M706N	cái	1	25.000.000	25.000.000
	Máy chiếu Sony VPL-EW455	máy	1	26.500.000	26.500.000





**PHỤ LỤC 02: Cấu hình thiết bị và thời gian bảo hành**

(Kèm theo Thỏa thuận khung mua sắm tập trung số: 19/2020/TTKMSTT/STC-LDVSP&T ngày 18/11/2020)

III. Cơ quan, tổ chức đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản: Sở Y tế					
13. Bệnh viện Y học cổ truyền và PHCN					
STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm	Thời gian bảo hành
1	<b>Máy in A3 HP LaserJet Pro M706N</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Chức năng: in, Công nghệ laser. Khổ in: A3, A4, A5, B4, B5, 16K</li><li>- Công suất in tối đa 65.000 trang/ tháng.</li><li>- Công suất in khuyến nghị tới 4000 - 8000 trang/tháng</li><li>- Tốc độ Tốc độ in 35 trang A4 /phút</li><li>- Công nghệ mực in: Jet Intelligence</li><li>- Công nghệ máy in: ENERGY STAR® qualified</li><li>- Chất lượng in: 1200 x 1200 dpi.</li><li>- Thời gian in trang đầu tiên: 9 giây</li><li>- Bộ nhớ tiêu chuẩn: 256 MB</li><li>- Màn hình hiển thị: 2 line LCD (text)</li><li>- Cổng kết nối: HP ePrint, Mopria™-certified, 1 USB 2.0 device port, 1 Fast Ethernet 10/100</li><li>- khay nạp giấy 350 tờ. Khay chứa giấy in 250 tờ</li><li>- Hệ điều hành tương thích: Windows, Mac, Linux.</li></ul>	cái	1	Trung Quốc; HP LaserJet Pro M706N	12 tháng
2	<b>Máy chiếu Sony VPL-EW455</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Công nghệ 3 LCD</li><li>- Cường độ chiếu sáng 3.500 Ansi Lumens</li><li>- Chức năng trình chiếu thông minh APA</li><li>- Công suất Loa : 16W, có jack cắm Microphone: kết hợp đồng bộ hình ảnh và âm thanh trực tiếp từ máy chiếu</li><li>- Độ tương phản: 20.000:1</li><li>- Độ phân giải cao: 1280x800 (WXGA) Nén 1600x1200 ( UXGA )</li><li>- Công nghệ BrightEra™ giúp tăng cường ánh sáng</li></ul>	máy	1	Trung Quốc; Sony VPL- EW455	Thân máy 24 tháng, bóng đèn 12 tháng hoặc c 1.000 giờ (Tùy theo điều kiện nào đến trước) Khối lăng kính 12







STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm	Thời gian bảo hành
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bóng đèn: 225W</li> <li>- Zoom: 1.3X</li> <li>- Tuổi thọ bóng đèn: 10.000 giờ</li> <li>- Cổng kết nối :</li> <li>- Ø HDMI x 2</li> <li>- Ø VGA x 2</li> <li>- Ø VIDEO, AUDIO x2</li> <li>- Ø USB -Tybe A, USB -Tybe B, RS232</li> <li>- Ø Microphone</li> <li>- Ø Trình chiếu Wireless qua IFU-WLM3.</li> <li>- Ø Trình chiếu qua mạng LAN ( RJ45 ).</li> <li>- Ø Trình chiếu ảnh qua USB</li> <li>- Ø Kết nối máy tính bảng và điện thoại thông minh</li> <li>- (wireless)</li> <li>- Điều chỉnh góc nghiêng và chỉnh vuông hình tự động</li> <li>- Ngôn ngữ: 27 ngôn ngữ, trong đó có tiếng Việt.</li> <li>- Kích thước phóng to màn hình 30"-300" ( 0.76 – 7.62m )</li> </ul>				tháng



